

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày: 16 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Cầm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Lâm và bà Cái Diệu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thanh T, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1993 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản M, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn C, sinh năm 1968 và bà Lô Thị T, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án (Bản án số 34/2016/HS-ST ngày 30/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An, xử phạt Lê Văn T 04 năm tù giam, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 12/10/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác trong bản án); tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã và bị tạm giam từ ngày 10/12/2022 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Đặng Văn T (Tập), sinh năm 1991, trú tại: Thôn H, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Đ, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn X, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

+ Anh Võ Đại A (Cu Em), sinh năm 1992. Trú tại: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn H, sinh năm 1998. Trú tại: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Nhân N, sinh năm 1999. Trú tại: Thôn V, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị X sinh năm 1963. Trú tại: Thôn H, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút sáng ngày 30/4/2020, anh Đặng Văn T ngồi chơi với anh Võ Đại A tại nhà thờ La Ngà ở Thôn H, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Lúc này, Nguyễn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75F1-420.80 chở Lê Văn T; Nguyễn H điều khiển xe mô tô hiệu Winner (không rõ biển kiểm soát) chở Nguyễn Nhân N cùng đến đứng trước nhà thờ La Ngà. Nguyễn Đ gọi anh Đặng Văn T và Võ Đại A đi ra để về, sau đó anh T điều khiển xe mô tô 75G1-382.01, còn A điều khiển xe mô tô hiệu Luvia (không rõ biển số) cùng đi về.

Khi đi qua đoạn đường đồng Sài Chủ (thuộc thôn H, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế), anh T bị Nguyễn Đ và Lê Văn T chặn xe lại. Đ nói với anh T: “Mày trả tau 15 triệu đồng mượn trước đó”. Anh T nói: “Chưa có tiền” thì Đ nói với T: “Đánh nó, làm việc”. Nghe vậy, T dùng tay phải kẹp cổ, kéo người anh T về sau; Đ dùng dao (loại tự chế) chém 02 nhát vào chân phải của anh T. Anh T đưa tay phải ra đỡ thì bị Đ chém tiếp 01 nhát vào tay. T kéo anh T ngồi bệt xuống đất thì Đ dùng chân phải đá 02 cái vào vùng mặt của anh T; T dùng dao bấm (loại tự chế) đâm 03 nhát vào vùng lưng anh T làm gãy mũi dao. T tiếp tục dùng phần dao còn lại cắt rách 1/3 vành tai của anh T. Sau đó, Đ chở T bỏ chạy khỏi hiện trường. Lúc này, Võ Đại A nghe anh T gọi kêu cứu nên đã điện báo cho bà Phạm Thị X (mẹ anh T) đến chở anh T đi bệnh viện cấp cứu đến ngày 08/5/2020 thì ra viện.

Sau khi gây thương tích cho anh Đặng Văn T, Lê Văn T bỏ trốn, ngày 10/12/2022 thì T bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số: 175-20/TgT ngày 26/5/2020 của Trung T Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận về thương tích của anh Đặng Văn T như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mềm quanh hốc mắt và gò má trái: 3%; sẹo phần mềm vùng má và tai phải: 2%; đa vết sẹo phần mềm vùng lưng (03 vết) có dị vật đã phẫu thuật lấy dị vật: 5%; Vết thương phần mềm cổ-mu bàn tay phải đứt gân duỗi các ngón II, III, IV, V, gân cơ duỗi cổ tay trụ, dạng dài ngón I, duỗi cẳng tay quay dài đã phẫu thuật khâu nối, ảnh hưởng chức năng vận động cổ-bàn tay phải: 12%; Vết thương phần mềm 1/3 giữa cẳng chân phải đứt cơ bụng chân đã phẫu thuật khâu nối, không ảnh hưởng chức năng: 3%; Vết thương phần mềm 1/3 dưới cẳng chân

phải đứt cơ chày trước, cơ mác ngắn, mác dài đã phẫu thuật khâu nối, không ảnh hưởng chức năng: 3%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung hiện tại là 25%.

Vật gây và cơ chế hình thành: Tổn thương quanh hốc mắt và gò má trái do vật tày tác động theo hướng từ trong ra ngoài; Vết thương vùng tai phải do vật sắc tác động; Vết thương vùng lưng (03) vết do vật sắc tác động; Vết thương cổ-mu bàn tay phải do vật sắc tác động; Vết thương vùng cẳng chân phải (02 vết) do vật sắc tác động hướng từ sau ra trước.

Vật chứng thu giữ: 01 cây dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 43cm; 01 cây dao bằng kim loại cán bằng nhựa màu đen dài 31cm; 01 mảnh kim loại bằng sắt hình tam giác; 01 cây dao bấm vỏ cán bằng nhựa màu đen, trên lưỡi dao có chữ USA; 01 chiếc xe mô tô 75F1- 420.80 có số khung RLHJF6300FZ436398, số máy JF63E1436431; 01 chiếc xe mô tô 75G1-382.01 có số khung 6321KZ220667, số máy JF63B2666910; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh đen, viền màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 6S màu vàng đồng (có sim số 0835.525.575); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 ống nhôm màu đen, trên thân có chữ LUXUN; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số tiền 42.555.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Đ đã thỏa thuận bồi thường các khoản về chi phí cấp cứu, điều trị, thu nhập bị mất trong thời gian điều trị và bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại Đặng Văn T với số tiền 20.000.000 đồng. Anh T đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 32/CT-VKSPL ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

Bị cáo Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng,

kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 30/4/2020, tại đoạn đường ở đồng Sài Chủ thuộc thôn H, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Đ cùng với Lê Văn T đã có hành vi cố ý gây thương tích cho anh Đặng Văn T. Trong đó, Đ dùng cây dao (loại tự chế, bằng kim loại) chém nhiều nhát vào các vùng chân phải, tay phải và dùng chân đá 02 cái vào vùng mặt của anh Đặng Văn T; Lê Văn T đã dùng tay kẹp cổ và dùng cây dao bấm (loại tự chế, bằng kim loại) đâm 03 nhát vào vùng lưng, cắt rách 1/3 tai phải của anh Đặng Văn T. Hậu quả anh T bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 25%.

Xét thấy, trước đó bị cáo và bị hại không mâu thuẫn gì với nhau nhưng Lê Văn T đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh Đặng Văn T nên hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ (quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự). Bị cáo cùng với Nguyễn Đ gây hậu quả tổn thương cơ thể cho bị hại với tỷ lệ 25% nên đã cấu thành tội phạm Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: "1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm...

a) Dùng hung khí nguy hiểm;...i) Có tính chất côn đồ.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố đối với bị cáo Lê Văn T theo tội danh nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Ngày 30/6/2016, bị cáo Lê Văn T bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An xử phạt 04 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 12/10/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác trong bản án, chưa được xóa án tích. Đến ngày 30/4/2020, bị cáo cố ý gây thương tích cho anh Đặng Văn T. Do đó Lê Văn T phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án, không có tiền sự.

[6] Đây là vụ án có đồng phạm, tính chất giản đơn, trong đó Nguyễn Đ là người khởi xướng và cùng với Lê Văn T tiến hành gây thương tích cho anh Đặng Văn T nên Nguyễn Đ chịu hình phạt cao hơn bị cáo Lê Văn T. Đối bị cáo T là người thực hành tích cực, có hành vi hung hãn, quyết liệt dùng dao đâm 03 nhát vào lưng làm gãy dao ở lưng bị hại và cắt đứt 1/3 tai phải của anh T. Sau khi gây án Lê Văn T đã bỏ trốn, làm ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án.

[7] Căn cứ vào tính chất lỗi, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo Lê Văn T là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xét xử nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[8]Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Đ: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 07/01/2021, Tòa án nhân dân huyện P đã xử phạt Nguyễn Đ 04 năm tù).

[9]Đối với Nguyễn H và Nguyễn Nhân N đi cùng với Nguyễn Đ và Lê Văn T nhưng không biết Đ và T gây thương tích cho anh T nên các cơ quan tiến hành hành tố tụng không xem xét trách nhiệm hình sự.

[10]Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Đ và bị hại đã thỏa thuận, bồi thường các khoản với số tiền 20.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ tiền, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11]Về xử lý vật chứng: Các vật chứng vụ án đã được nhận định, đánh giá và xử lý theo Bản án số 01/2021/HS-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện P nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (10/12/2022).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng Đ hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- THADS huyện P;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Xuân Cầm